

# MLP 中文三年级第一学期期中考查

(2020.10)

一、根据拼音规则，给下列字词选出正确的拼音：

1)	乌龟	A. giū	B. gūi	C. guī
2)	云烟	A. iān	B. yīān	C. yān
3)	背着书包	A. bēi	B. bèi	C. biè
4)	嫂嫂	A. shǎo shao	B. sǎo sao	C. sǎo sǎo
5)	数第一	A. shù	B. sù	C. shǔ
6)	绿绳	A. lǜ	B. lù	C. liù
7)	吓一跳	A. yī	B. yí	C. yì
8)	做得好	A. de	B. dé	C. dè
9)	雨水	A. yǔ	B. yú	C. yǔ
10)	不打骂	A. bú	B. bù	

二、连连看：

1. 拾	1) xiàng
2. 补	2) shé
3. 江	3) bù
4. 舌	4) shí
5. 布	5) jiāng
6. 象	6) bǔ

1. 吵	1) niáng
2. 汉	2) láng
3. 狼	3) lán
4. 娘	4) chǎo
5. 篮	5) qiáo
6. 桥	6) hàn

1. 工	1) róng
2. 客	2) gōng
3. 王	3) lóng
4. 房	4) kè
5. 龙	5) wáng
6. 容	6) fáng

1. 波	1) gǔ
2. 婆	2) pò
3. 破	3) bō
4. 清	4) pó
5. 晴	5) qīng
6. 古	6) qíng

1. 买	1) zhuàng
2. 饱	2) huàng
3. 撞	3) mǎi
4. 吓	4) bǎo
5. 晃	5) xià
6. 蹈	6) dǎo

### 三、拼读句子

请先点击最下方 finish, 而后登录 wizer.me, 完成拼读练习

点击 <https://app.wizer.me/learn/SMGKVP>, 登录并完成录音

或扫下面二维码登录

